

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Ngọc Giàu – Bí thư đoàn phường Bình Hòa;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Hội liên hiệp phụ nữ xã An Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 2004 tại Bình Dương; căn cước công dân số 074204004179; nơi thường trú: 5/11 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/8/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Phương U, sinh ngày 09/02/2009; địa chỉ: Số H, T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, **có mặt**.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Phương U: Bà Lê Thị Xuân T1, sinh năm 1987 và ông Võ Trung K, sinh năm 1987; địa chỉ: H T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Trung K ủy quyền cho bà Lê Thị Xuân T1, sinh năm 1987; địa chỉ liên hệ: F T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ bị hại, theo văn bản ủy quyền ngày 09/4/2024, bà T1 **có mặt**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Võ Phương U là bà Lê Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B, có mặt.

Người làm chứng:

Nguyễn Minh T2, sinh năm 2000, vắng mặt.

Lê Quang V1, sinh năm 1968, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Võ Phương U quen biết nhau thông qua mạng xã hội Facebook và có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 8/2023.

Vào ngày 06/9/2023, T hẹn gặp và rủ U đi chơi tại khu vực thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T và U đi đến phòng trọ của bạn T tên Nguyễn Minh T2 (sinh năm 2000; nơi thường trú: A, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương) đang thuê trọ tại phòng số 13 thuộc cơ sở trọ có địa chỉ: Số D, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nghỉ ngơi. T nói với T2 cho T và U ở nhờ vài ngày nên T2 đồng ý chuyển ra ngoài cho T và U ở lại phòng trọ số 13. Tại đây, T và U đã tự nguyện thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Đến ngày 08/9/2023, U nói với T không muốn về nhà và muốn ở lại sinh sống cùng với T nên T thuê phòng trọ số 12 cùng dãy trọ tại địa chỉ trên để T và U sinh sống cùng với nhau. Trong quá trình ở cùng nhau tại phòng trọ số A, T và U tiếp tục tự nguyện thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau 03 lần vào các ngày 08/9/2023, 11/9/2023 và 15/9/2023.

Đến ngày 16/9/2023, bà Lê Thị Xuân T1 là mẹ ruột của U đi tìm U thì phát hiện U đang sinh sống chung với T tại phòng trọ số 12 tại địa chỉ trên, đồng thời bà T1 biết được T và U có quan hệ tình dục với nhau nên bà T đi đến Công an phường B, thành phố T tố giác hành vi phạm tội của T.

Tại cơ quan Công an, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định xâm hại tình dục số 7688/KLTDTE-C09B ngày 15/12/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, kết luận: Toàn thân không ghi nhận dấu vết thương tích, màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu thập được 01 (một) Giấy chứng sinh số: 7959 ngày 09/02/2009 của Bệnh viện T3 đề tên Lê Thị Xuân T1, sinh năm 1987 đã sinh con vào lúc 01 giờ 25 phút ngày 09/02/2009 và 01 (một) Giấy khai sinh (bản sao) số: 194/2009 đề tên Võ Phương U, sinh ngày 09/02/2009 lúc 01 giờ 25 phút tại Bệnh viện T3 là con của ông Võ Trung K và bà Lê Thị Xuân T1, đăng ký khai sinh vào ngày 04/5/2009 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, có căn cứ xác định tại thời điểm Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Võ Phương U thì U có độ tuổi là 14 tuổi 06 tháng 29 ngày.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS -TA ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ **04 năm đến 04 năm 06 tháng**.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Xuân T1 là đại diện hợp pháp của bị hại Võ Phương U yêu cầu Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 65.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi nghị án để có bản án phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra đến khi chuẩn bị xét xử, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[3] Từ ngày 06/9/2023 đến ngày 16/9/2023, phòng trọ số 12 và 13, cơ sở trọ số D, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh T là người trên 18 tuổi đã nhiều lần có hành vi quan hệ tình dục với Võ Phương U, sinh ngày 09/02/2009 (Tại thời điểm quan hệ tình dục Võ Phương U có độ tuổi từ 14 tuổi 06 tháng 29 ngày). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của bị hại và làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì yêu đương không đúng và sự ham muốn tình dục nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 **Điều 51** của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên Tòa bị hại xác định giữa bị hại và bị cáo yêu thương nhau, bị hại biết mẹ tìm nhưng bị hại không muốn về mà muốn tiếp tục chung sống cùng bị cáo, nên việc bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại, đồng thời bị hại có hành vi gian dối về việc thông báo độ tuổi thật của bị hại. Do đó, cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: **Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.**

[8] Về xử lý vật chứng: Không

[9] Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương đối nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Võ Phương U số tiền 65.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự 3.250.000đồng. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp án phí là 3.450.000đồng.

Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo